

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH L**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.
2. Bà Âu Thị Kiều Sương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh L tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Văn Công T, sinh ngày: 25/05/1984; tại Bến T (nay là tỉnh Vĩnh L); Nơi cư trú: ấp TH, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Văn Công Tròn (đã chết) và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1948; Có vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1990, có 02 người con sinh năm 2010 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 764/LC-VPCQCSĐT ngày 20/6/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến T (nay là Công an tỉnh Vĩnh L) từ ngày 20/6/2025 cho đến ngày 20/09/2025. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ ***Bị hại:*** Ông Đặng Văn S, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1968; CCCD số 083068008198 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: ấp Hàm Luông, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Thái Thanh T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1978; CCCD số 092078013266, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021; Nơi cư trú: ấp Tiên Phú 1, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L. (có mặt).

2. Ông Lê Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1971; CCCD số 083071020068, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021; Nơi cư trú: ấp TH, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L. (có mặt).

+ **Người làm chứng:** Bà Văn Thị Cẩm T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1979; CCCD số 083179009701, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 16/03/2022; Nơi cư trú: ấp Tiên Phú 1, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/10/2024, sau khi Văn Công T, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp TH, xã TL, huyện Châu T, tỉnh Bến T (nay là ấp TH, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L) và Đặng Văn S, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp Hàm Luông, xã Tân P, huyện Châu T, tỉnh Bến T (nay là ấp Hàm Luông, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L) cùng uống rượu tại nhà Lê Văn Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp TH, xã TL, huyện Châu T, tỉnh Bến T (nay là ấp TH, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L) xong thì Tính và S rủ nhau đi uống rượu tiếp. Khi cả hai đi đến tiệm tạp hóa của anh Thái Thanh T, sinh năm 1978 ở ấp TH, xã TL, huyện Châu T, tỉnh Bến T (nay là ấp Tiên Phú 1, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L), thì tiếp tục gặp Lê Văn Đ đến nên cả ba cùng uống rượu tiếp. Tại đây, Tính rủ S, Đượm đánh bài Án Độ ăn thua bằng tiền, cả hai đồng ý, trong lúc chơi thì giữa Tính và S xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Do bức tức Tính đi qua tiệm sửa xe của anh Thương tìm lấy 01 cây cờ lê bằng kim loại cán bọc nhựa màu xanh đen quay lại. S thấy Tính cầm hung khí nên S lấy 01 ly thủy tinh ném về phía Tính nhưng không trúng. Lúc này Tính dùng cây cờ lê đánh trúng vào vùng mặt, đầu của S, S cầm ghế mũ chống trả lại nhưng không trúng Tính. Do cây cờ lê rút xuống đất nên Tính tiếp tục chạy qua phía bên hông tiệm sửa xe của anh Thương lấy cây chổi làm bằng cọng dừa đánh vào người anh S làm anh S té ngã xuống đất, thấy S chảy máu nhiều nên Tính không đánh nữa mà bỏ đi về nhà. Anh S được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, sau đó tiếp tục đến bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị thương tích.

Vật chứng tạm giữ: 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọng dừa.

* Kết luận giám định số 422/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 02/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến T (nay là tỉnh Vĩnh L) kết luận tỉ lệ thương tật trên cơ thể Đặng Văn S:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo cung mày (P) kích thước nhỏ.
- Sẹo đỉnh (T) kích thước nhỏ.
- Gãy xương mũi không ảnh hưởng chức năng thở.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn S tại thời điểm giám định là: 11%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Phân tích tỷ lệ:

+ Sẹo cung mày (P) kích thước nhỏ: 03% căn cứ chương 8 mục I.1 và nguyên tắc.

+ Sẹo đỉnh (T) kích thước nhỏ: 01% căn cứ chương 8 mục I.1.

+ Gãy xương mũi không ảnh hưởng chức năng thở: 07% căn cứ chương 12 mục II.3.1.

- Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây ra.

- Từng vết thương trên cơ thể của Đặng Văn S được bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu xác nhận vào lúc nhập viện: 15 giờ ngày 02/10/2024.

- Trường hợp nạn nhân không được đưa đi cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

* Kết luận giám định số 38/KLTTCT-PVPYQG, ngày 14/02/2025 của Viện Pháp y Quốc gia – Phân viện tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ thương tật trên cơ thể Đặng Văn S:

1. Các kết quả chính:

- Sung nề mũi, bầm sau tai trái hiện không còn dấu vết.
- Kẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái.
- Sẹo kích thước nhỏ cung mày phải.
- Gãy xương mũi trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng vết thương của Đặng Văn S tại thời điểm giám định là:

+ Sưng nề mũi, bầm sau tai trái hiện không còn dấu vết: 00%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái: 01%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái: 03%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng cung mày phải: 03%.

+ Gãy xương mũi trái: 07%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn S tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Các thương tích trên của Đặng Văn S là xảy ra vào ngày 02/10/2024.

- Các thương tích trên của Đặng Văn S do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

- Trường hợp nạn nhân Đặng Văn S không được cấp cứu kịp thời có thể không dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra Văn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Tính đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đặng Văn S số tiền 58.000.000 đồng (chi phí điều trị thương tích). Hiện tại Đặng Văn S đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin không khởi tố xử lý đối với Tính.

Đối với 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọ dừa là của ông Thái Thanh T, ông Thương có yêu cầu nhận lại nhưng có liên quan đến hành vi phạm tội của Tính nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo truy tố, xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSKV5 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo Văn Công T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, phát biểu luận tội, đề nghị như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Văn Công T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i

khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Văn Công T mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọ dừa là của ông Thái Thanh T mà bị cáo Văn Công T sử dụng gây án, trả lại cho ông Thái Thanh T.

- Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo Văn Công T đã bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Văn S số tiền 58.000.000 đồng. Ông Đặng Văn S đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo Văn Công T tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là ông Đặng Văn S trình bày: Bị cáo đã hời hợt về hình vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 58.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Thanh T trình bày: Bị cáo Văn Công T dùng 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọ dừa dụng gây thương tích cho ông Đặng Văn S. Tất cả các tài sản trên là của ông, tại phiên tòa ông không yêu cầu nhận lại các tài sản trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hời hợt về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để nuôi 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt bị cáo không có ý kiến, Kiểm sát viên nhận thấy trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Văn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại..... Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2024, tại ấp Tiên Phú 1, xã TL, huyện Châu T, tỉnh Bến T (nay là ấp Tiên Phú 1, xã Tân P, tỉnh Vĩnh L) chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Văn Công T đã có hành vi dùng cây cờ lê bằng kim loại cán bọc nhựa màu xanh đen (là loại hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào người của ông Đặng Văn S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Do đó hành vi của bị cáo Văn Công T có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố bị cáo Văn Công T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với ý thức, mục đích chỉ gây thương tích cho bị hại cho nên hậu quả xảy ra đến đâu thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đến đó. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội,

vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được coi là nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ chưa thành niên. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọng dừa dụng gây thương tích cho ông Đặng Văn S không phải là của bị cáo mà là của ông Thái Thanh T. Tại phiên tòa, ông Thái Thanh T không yêu cầu nhận lại. Nhận thấy: Các tài sản này là vật chứng của vụ án, tuy nhiên ông Thương đã từ bỏ quyền sở hữu, các tài sản này không có giá trị lớn nên cần tịch thu và tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo Văn Công T đã bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Văn S số tiền 58.000.000 đồng. Ông Đặng Văn S đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của các Đặng Văn S, Lê Văn Đ và Văn Công T đánh bạc bằng hình thức đánh bài Án Độ được ăn thua bằng tiền nhưng tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên là đúng pháp luật.

Đối với Thái Thành Thương do không biết Đặng Văn S, Lê Văn Đ và Văn Công T đánh bạc bằng hình thức đánh bài Án Độ được ăn thua bằng tiền ở tiệm tạp hóa của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L không xử lý là phù hợp.

[11] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Văn Công T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự; đề nghị hình phạt; về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại; về vật chứng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Văn Công T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Công T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Văn Công T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 cây cờ lê bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 cái ly thủy tinh có quai cầm; 01 cây chổi bằng cọ dừa theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng 19/06/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Văn Công T phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh L;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Vĩnh L;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5-Vĩnh L;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh L;
- UBND xã Tân P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan